

ĐỀ KHẢO SÁT

MÔN: HÓA HỌC 9

Câu 1. Oxit nào sau đây là oxit axit:

- A. MgO B. CO₂ C. Al₂O₃ D. CaO

Câu 2. Chất nào sau đây tác dụng với nước ở điều kiện thường tạo bazơ tương ứng:

- A. CO₂ B. CuO C. P₂O₅ D. CaO

Câu 3. Dung dịch nào sau đây **không** làm đổi màu quỳ tím quỳ tím:

- A. NaOH B. HCl C. NaCl D. H₂SO₄

Câu 4. Sắt (II) clorua có công thức hóa học là:

- A. FeCl₃ B. FeO C. Fe₂O₃ D. FeCl₂

Câu 5. Kim loại Al tác dụng với dung dịch nào sau đây sinh ra khí H₂:

- A. CuSO₄ B. HCl C. Cl₂ D. H₂SO₄ đặc, nóng

Câu 6. Chất nào sau đây tan trong dung dịch HCl:

- A. Ag B. BaSO₄ C. NaOH D. Na₂SO₄

Câu 7. Phát biểu nào sau đây **sai**:

- A. Fe tác dụng được với dung dịch HCl
B. kim loại Cu không tác dụng với dung dịch HCl
C. kim loại Al không phản ứng với dung dịch NaCl
D. dẫn khí CO₂ qua dung dịch nước vôi trong dư thu được Na₂CO₃

Câu 8. Trong hợp chất hữu cơ nhất bắt buộc phải có nguyên tố nào:

- A. oxi B. cacbon C. hiđro D. nitơ

Câu 9. Chất nào sau đây **không** phải là chất hữu cơ:

- A. CaCO₃ B. C₂H₄ C. CH₄ D. C₂H₅OH

Câu 10. Dãy gồm các chất thuộc loại hiđrocacbon là:

- A. CH₄, C₂H₄ B. CH₄, CH₃Cl, C₂H₄, CH₃Na D. C₂H₄, C₂H₆O

Câu 11. Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom:

- A. CH₄ B. C₂H₆ C. C₂H₄ D. C₂H₅OH

Câu 12. Phản ứng nào sau đây thuộc loại phản ứng cộng:

- A. C₂H₄ + Br₂ → C₂H₄Br₂ B. CH₄ + 2O₂ $\xrightarrow{t^0}$ CO₂ + 2H₂O
C. CH₄ + Cl₂ $\xrightarrow{t^0}$ CH₃Cl + HCl D. C₂H₄ + 3O₂ $\xrightarrow{t^0}$ 2CO₂ + 2H₂O

Câu 13. Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau tạo ra chất khí:

- A. BaCl₂ và Na₂SO₄ B. FeCl₃ + NaOH
C. Na₂SO₃ và H₂SO₄ D. Fe và CuSO₄

Câu 14. Dung dịch để nhận biết các khí CO₂, C₂H₄, CH₄ là:

- A. Br₂ B. Ca(OH)₂ C. Br₂, Ca(OH)₂ D. Ca(OH)₂, HCl

Câu 15. Có dung dịch muối AlCl₃ lẫn tạp chất CuCl₂. Có thể dùng chất nào để làm sạch muối nhôm:

- A. Mg B. Zn C. Al D. AgNO₃

Câu 16. Hòa tan hoàn toàn 2,4 gam Mg bằng dung dịch HCl dư, thu được V lít H₂ (ở đktc). Giá trị của V là:

- A. 1,12 B. 3,36 C. 4,48 D. 2,24

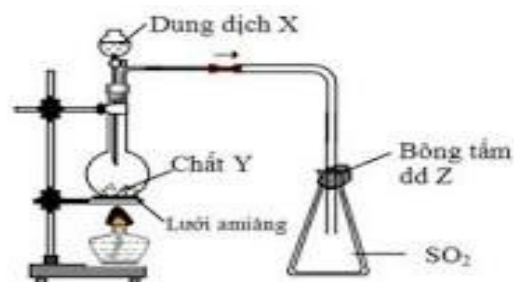
Câu 17. Để hòa tan hoàn toàn 20,4 gam Al₂O₃ cần dùng tối thiểu V ml dung dịch H₂SO₄ 2M. Giá trị của V là

- A. 200 B. 150 C. 300 D. 100

Câu 18. Thể tích khí oxi tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 11,2 lít khí metan (ở đktc) là:

- A. 11,2 lít B. 22,4 lít C. 33,6 lít D. 44,8 lít

Câu 19. Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế SO₂ trong phòng thí nghiệm. Công thức hóa học của X, Y lần lượt là.



- A. HCl và Na₂SO₄ B. HCl và Na₂SO₃
C. H₂SO₄ và NaCl D. H₂SO₃ và NaCl

Câu 20. Cho 0,6 gam bột Mg tác dụng với 100 ml dung dịch chứa AgNO₃ 0,2M và Cu(NO₃)₂ 0,25M khuấy đều, khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là:

- A. 3,24 B. 6,4 C. 1,6 D. 3,12

Câu 21. Để đốt cháy hoàn toàn 3,60 gam Mg cần tối thiểu V lít oxi (ở đktc). Giá trị của V là:

- A. 1,68 B. 10,08 C. 3,36 D. 2,24

Câu 22. Hòa tan m gam Al bằng dung dịch H₂SO₄ loãng, dư thu được 6,72 lít H₂. Giá trị của m là:

- A. 8,1 B. 2,7 C. 5,4 D. 10,8

Câu 23. Cho 11,2 gam Fe tác dụng với 200 ml dung dịch H₂SO₄. Nồng độ mol của dung dịch H₂SO₄ là:

- A. 2M B. 1M C. 3M D. 1,5M

Câu 24. Trộn 100 gam dung dịch NaOH 10% với 150 gam dung dịch HCl 7,3% thu được dung dịch X. Trong X chứa chất tan Y, chất Y làm đổi màu quỳ tím ẩm. Nồng độ phần trăm của Y trong dung dịch X là:

- A. 0,73% B. 1,46% C. 2,19% D. 7,3%

Câu 25. Cho 500 ml dung dịch NaOH 1M tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch H₂SO₄ 2M, thu được dung dịch chỉ có muối trung hòa. Giá trị của V là:

- A. 250 B. 400 C. 500 D. 125

Cho biết: Ag = 108, Cu = 64, Na = 23, Mg = 24, Al = 27, Fe = 56, O = 16, C = 12, H = 1, Cl = 35,5

HS không được phép sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	D	B	C	D	B	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	C	C	C	D	C	B	B	D
Câu	21	22	23	24	25					
Đáp án	A	C	B	A	D					